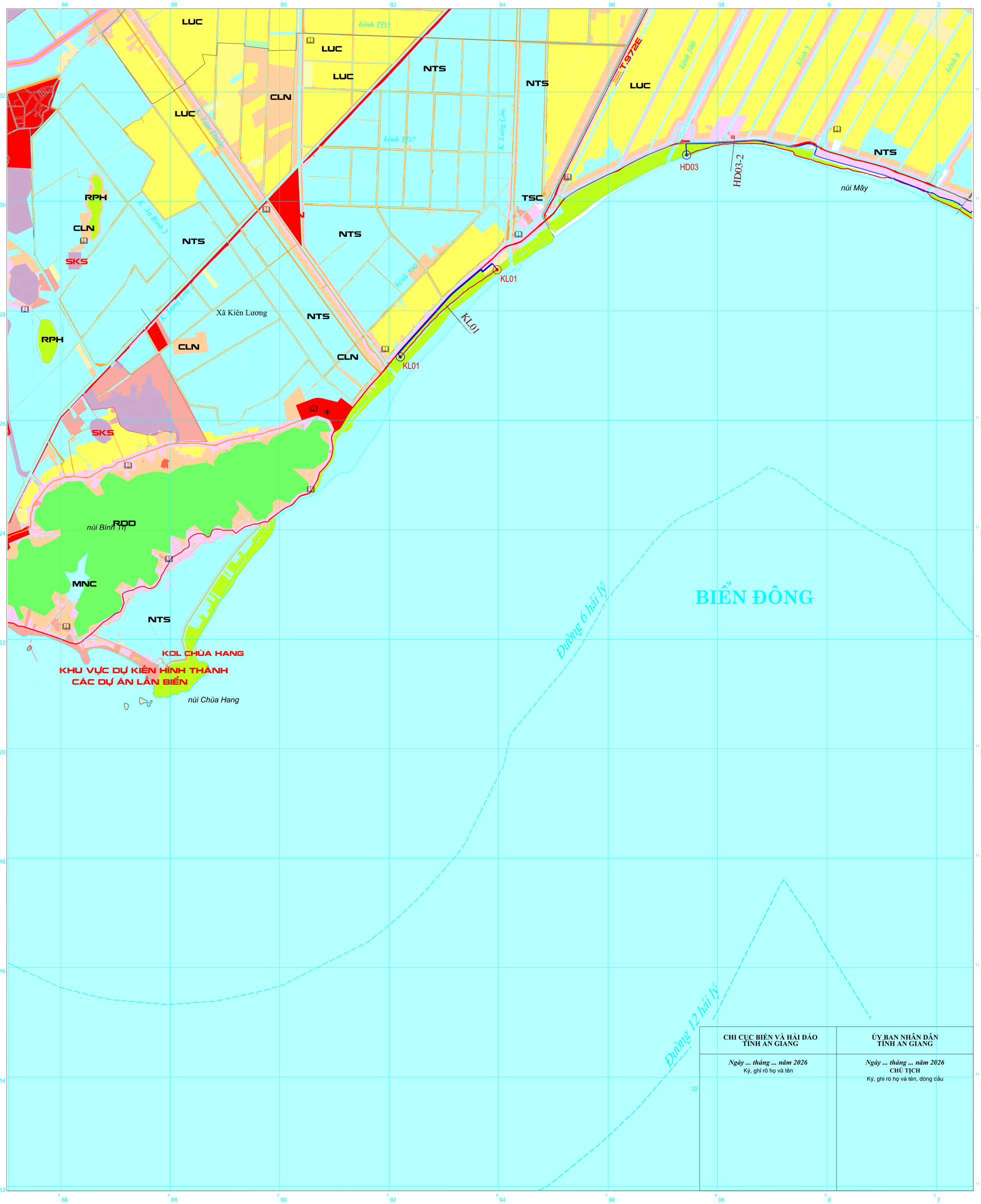
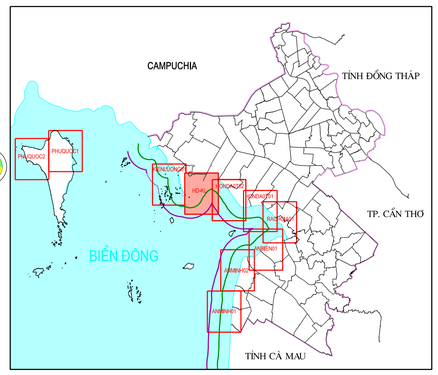
BẢN ĐỒ RANH GIỚI HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN TỈNH AN GIANG
KHU VỰC : HD-KL



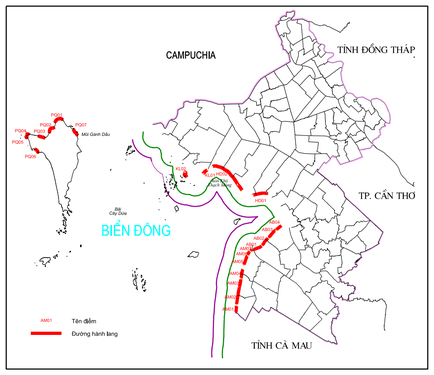
B

SƠ ĐỒ PHÂN MẢNH



SƠ ĐỒ DANH MỤC CÁC ĐIỂM GIÁ TRỊ MỰC NƯỚC TRIỀU CAO TRUNG BÌNH NHIỀU NĂM

Theo QĐ số: 2043/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 về việc phê duyệt và công bố đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang)



KÝ HIỆU SỬ DỤNG ĐẤT

LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	SKN	Đất cụm công nghiệp
LUK	Đất trồng lúa nước còn lại	TMD	Đất thương mại, dịch vụ
BHK	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	SKC	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
NHK	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	SKS	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
CLN	Đất trồng cây lâu năm	SKX	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm
RSN	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	DGT	Đất giao thông
RST	Đất có rừng sản xuất là rừng trồng	DRA	Đất bãi thải, xử lý chất thải
RPN	Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	DCK	Đất công trình công cộng khác
RPT	Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	DTL	Đất thủy lợi
RPM	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng phòng hộ	DDT	Đất có di tích lịch sử-văn hóa
RDN	Đất có rừng đặc dụng là rừng tự nhiên	DSH	Đất sinh hoạt cộng đồng
RDT	Đất có rừng đặc dụng là rừng trồng	DKV	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng
NTS	Đất nuôi trồng thủy sản	DNL	Đất công trình năng lượng
NKH	Đất nông nghiệp khác	DBV	Đất công trình bưu chính, viễn thông
ONT	Đất ở tại nông thôn	DCH	Đất chợ
ODT	Đất ở tại đô thị	TON	Đất cơ sở tôn giáo
TSC	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TIN	Đất cơ sở tín ngưỡng
CQP	Đất quốc phòng	NTD	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng
CAN	Đất an ninh	SON	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối
DTS	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	MNC	Đất có mặt nước chuyên dùng
DVH	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	PNK	Đất phi nông nghiệp khác
DXH	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	BCS	Đất bằng chưa sử dụng
DYT	Đất xây dựng cơ sở y tế	DCS	Đất đồi núi chưa sử dụng
DGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	NCS	Núi đá không có rừng cây
DTT	Đất thể dục thể thao	MCS	Đất có mặt nước chưa sử dụng
DKH	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ		
DSK	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác		
SKK	Đất khu công nghiệp		

CHÚ DẪN

Đường liên xã	Trụ sở UBND cấp tỉnh
Đường quốc lộ	Trụ sở UBND cấp xã
Đường tỉnh lộ	Sân bay
Đường biên giới quốc gia	Đài phát thanh, truyền hình
Đường địa giới hành chính cấp tỉnh xác định	Sân vận động
Ranh giới hành chính cấp xã xác định	Trường học
Sông, suối, ao, hồ	Bệnh viện, trạm y tế
Cầu sắt	Đường 6 hải lý
Cống	Đường 12 hải lý
Cầu vượt	Đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm
	Đường ranh cắm mốc bảo vệ bờ biển
	Mặt cắt

THÔNG TIN DỰ ÁN

TÊN DỰ ÁN	**DỰ ÁN: THIẾT LẬP HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN TỈNH AN GIANG** Giai đoạn 2: Xác định chiều rộng và cắm mốc ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Kiên Giang
CƠ QUAN CHỦ QUẢN	**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG** Địa chỉ: Số 06 đường Nguyễn Công Trứ, tỉnh An Giang.
CHỦ ĐẦU TƯ	**CHI CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO TỈNH AN GIANG** Số 9 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang
ĐƠN VỊ TƯ VẤN	**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐO ĐẠC VÀ TIN HỌC LONG PHÚC KIÊN** Địa chỉ: 1G Đường Số 10, Phường Vĩnh Hội, TP Hồ Chí Minh
MẢNH BẢN ĐỒ	**KHU VỰC: HD-KL** Theo quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

CƠ SỞ TOÁN HỌC

NGUỒN TÀI LIỆU	- Bản đồ địa giới hành chính 513/QĐ-TTg và Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15; - Bản đồ hiện trạng sử dụng 2024 - Phương án sử dụng đất năm 2025 - Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 20/82021 của UBND tỉnh Kiên Giang (nay là UBND tỉnh An Giang)
CƠ SỞ TOÁN HỌC	- Hệ quy chiếu và hệ tọa độ: VN-2000 - Phép chiếu: Hình trụ ngang đồng góc (UTM) - Múi chiếu: 3 - Hệ số điều chỉnh tỷ lệ biến dạng chiều dài: k = 0,9999 - Kinh tuyến trục: 104 30' - Hệ độ cao: Hệ độ cao quốc gia Việt Nam **TỶ LỆ BIÊN TẬP: 1:25.0000**

CHI CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO TỈNH AN GIANG	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
Ngày ... tháng ... năm 2026 Ký, ghi rõ họ và tên	*Ngày ... tháng ... năm 2026* **CHỦ TỊCH** Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu